

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/ 2017/HNGĐ- ST
Ngày: 26/9/ 2017
V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Hải
2. Ông Nguyễn Anh Huân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nam – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/ 2017/ TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc: “ Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/ 2017/ QĐXX-ST, ngày 24 tháng 8 năm 2017, theo quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Bị đơn: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khối 1, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Phan Thị Đ kết hôn với nhau vào ngày 11/12/2008, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

thị trần P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc, đến ngày 01/10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người không thống nhất với nhau chỗ ở nên có sự xung đột trong cuộc sống và từ đó ông H và bà Đ sống ly thân nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông làm đơn xin được ly hôn bà Phan Thị Đ.

Còn theo bà Phan Thị Đ trình bày tại bản tự khai: Bà kết hôn với ông Nguyễn Mạnh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 8 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H không muốn con riêng của bà về sống chung với vợ chồng bà. Tuy có phát sinh mâu thuẫn nhưng bà xác định tình cảm vợ chồng đang còn nên mong muốn vợ chồng được đoàn tụ.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Mạnh H và bà Phan Thị Đ trình bày trình bày thống nhất vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Ông Nguyễn Mạnh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Phan Thị Đ trình bày vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tố tụng và đề xuất đường lối giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi thụ lý đến phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định tại các Điều 48, 49, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự thì Nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh H chấp hành đúng pháp luật. Còn bị đơn bà Phan Thị Đ tuy đã nhận thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, có bản tự khai tại hồ sơ nhưng sau đó bà không chấp hành pháp luật, cố tình trốn tránh các buổi làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, vắng mặt tại hai lần xét xử. Việc bà Đ chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc gây ảnh hưởng, khó khăn cho việc giải quyết vụ án như không mở được phiên họp thông báo công khai tiếp nhận và hòa giải được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Mạnh H được ly hôn bà Phan Thị Đ.

+ Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Phan Thị Đ không có con chung nên miễn xét.

+ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Phan Thị Đ không có tài sản chung, không vay nợ ai, không có ai nợ ông bà nên Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng : Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phan Thị Đ đã nhận thông báo thụ lý vụ án hợp lệ, viết bản tự khai nhưng sau đó không chấp hành đúng pháp luật, cố tình trốn tránh, Tòa án huyện H đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tổng đạt cho bà đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà Đ đều không chấp hành, bà vắng mặt tại hai lần mở phiên tòa xét xử. Việc không chấp hành pháp luật của bà Đ gây ảnh hưởng, khó khăn cho việc giải quyết vụ án như không mở được phiên họp thông báo công khai tiếp nhận và hòa giải được, mở phiên tòa lần thứ nhất không xét xử được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung mà không hoãn phiên tòa..

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa ông Nguyễn Mạnh H và bà Phan Thị Đ là hoàn toàn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P. Sau khi kết hôn ông H và bà Đ chung sống hạnh phúc được hơn 6 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người không thống nhất với nhau về chỗ ở nên có sự xung đột trong cuộc sống. Từ đó ông H và bà Đ sống ly thân nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tại phiên tòa hôm nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn. Còn bà Đ, bà cho rằng tuy có phát sinh mâu thuẫn nhưng bà xác định tình cảm của bà đang còn với ông H nên mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Ban mặt trận thôn Đ, xã S và Khối 1, thị trấn P đều khẳng định mâu thuẫn giữa ông H và bà Đ xảy ra nhiều lần, cần giải phóng cho hai người để được tự do và đảm bảo an ninh trật tự. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, hai người đã sống ly thân nhau lâu, không còn tình cảm và sự quan tâm lẫn nhau, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Nguyễn Mạnh H được ly hôn bà Phan Thị Đ là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Phan Thị Đ không có con chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Ông Nguyễn Mạnh H và bà Phan Thị Đ không có tài sản chung, không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Mạnh H được ly hôn bà Phan Thị Đ.

Về án phí: Xử buộc: ông Nguyễn Mạnh H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002114, ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Tiền án phí dân sự thẩm ông H đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bà Phan Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Các đương sự;
- UBNDTT P;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, văn thư;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường